TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 465/2024/HS-PT
Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 1014/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn K bị kết án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 39/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh ngày 31/10/1969 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Khu T, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Hợp tác xã N; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); Có vợ là Lê Thị L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 13/1992/HS-PT ngày 29/5/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe người khác; Tại Bản án số 21/2021/HS-PT ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội

Chống người thi hành công vụ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 13/8/2020; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/11/2021 (Có mặt).

***Người bào chữa cho bị cáo**:* Ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị S, là Luật sư của Công ty Luật TNHH Minh Đạt, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 05, N8a8 Nguyễn Thị Thập, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Bị hại: Hợp tác xã N; Địa chỉ: Số 39, đường N, tổ 18, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T – Giám đốc (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phí Văn H, sinh năm 1971 (Vắng mặt) và ông Hoàng Anh T, sinh năm 1974 (Có mặt); Cùng địa chỉ: phố H, phường N, quận T, thành phố Hà Nội, theo Giấy ủy quyền lập ngày 11/5/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số nhà 231, đường T, Tổ 6, phường Q, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số nhà 36, đường N, Tổ 12, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

3. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1940; Nơi cư trú: Số nhà 45, Tổ 10, phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Số nhà 3, Ngách 63, đường H, Tổ 01, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, hiện đang chấp hành hình phạt tù (Tòa không triệu tập).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số nhà 11, đường N, Tổ 5, phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ 08, phường Q, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu T, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hợp tác xã N (sau đây viết tắt là HTX) được cấp giấy chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 30/3/1998, đăng ký thay đổi lần thứ nhất vào ngày 22/5/2019. Trụ sở HTX đặt tại: Số 39, đường N, tổ 18, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vốn điều lệ 4.183.662.000đ. Ngành nghề kinh doanh gồm 05 lĩnh vực bao gồm: Kinh doanh quản lý chợ; Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa cây cảnh; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Bán buôn thực phẩm; Nuôi trồng thủy sản nội địa, sản xuất giống thủy sản... HTX hoạt động dựa trên Luật Hợp tác xã và điều lệ của HTX.

Nguyễn Văn K nguyên là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc HTX, là người đại diện cho HTX tiến hành ký kết các hợp đồng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định.

Năm 2011, HTX có chủ trương xây dựng, sửa chữa, cải tạo và nâng cấp chợ N. Sau khi có chủ trương, HTX đã tiến hành việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chợ. Tuy nhiên, do khó khăn về kinh phí nên HTX mới chỉ thực hiện xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp được một số hạng mục.

Năm 2015, HTX có chủ trương cho thuê các kiot bán hàng trong 10 năm để lấy tiền phục vụ xây dựng, sửa chữa, cải tạo và nâng cấp chợ N. Căn cứ vào chủ trương của HTX và chức trách nhiệm vụ được giao, vào tháng 10 và tháng 11/2016, Nguyễn Văn K đã tiến hành ký 02 hợp đồng cho thuê 02 kiot trong thời hạn thuê 10 năm với tổng giá trị tài sản cho thuê là 400.000.000đ. Số tiền này đã được nhập vào quỹ của HTX và được theo dõi, hạch toán, quyết toán theo quy định gồm:

+ Kiot số 25, thuộc dãy số 02, có mặt tiền quay ra đường bê tông cho bà Hồ Thu T thuê thông qua hợp đồng số 01/HĐKT-HTX ngày 20/10/2016 và phiếu thu 01, quyển số 01/HĐĐTXDCNP ngày 11/10/2016.

+ Kiot số 26, thuộc dãy số 01, có mặt tiền quay ra đường bê tông cho bà Trần Thị Thúy H thuê thông qua hợp đồng số 03/HĐKT-HTX ngày 15/11/2016 và phiếu thu 02, quyển số 01/HĐĐTXDCNP ngày 15/11/2016.

Cùng trong năm 2016 và 2017, Nguyễn Văn K tiếp tục ký 08 hợp đồng cho 08 hộ cá nhân thuê 09 kiot dài hạn dưới hình thức cho thuê 10 năm, với giá trị 200.000.000đ/ 01 kiot với tổng số tiền là 1.800.000.000đ. Sau khi ký hợp đồng với

các hộ cá nhân, Nguyễn Văn K sử dụng phiếu thu có chữ ký khống của thủ quỹ, trực tiếp thu số tiền 1.800.000.000đ của các hộ cá nhân thuê kiot. Tuy nhiên, Nguyễn Văn K không thông báo, không nộp số tiền đã thu vào quỹ của HTX mà sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích cá nhân.

Nguyễn Văn K trực tiếp ký vào mục thủ trưởng đơn vị tại 09 phiếu thu và có nhờ bà Trần Thị L – Phó Giám đốc viết hộ 04/09 phiếu thu dựa trên nội dung các hợp đồng mà K đã ký với các hộ cá nhân thuê kiot của HTX. Tại thời điểm viết phiếu thu tiền đều không có mặt bà Nguyễn Thị L2 – thủ quỹ. Sau khi nhận tiền của các hộ cá nhân thuê kiot, K giao cho các hộ cá nhân giấy tờ gồm: Hợp đồng thuê kiot kèm theo phiếu thu tiền, cụ thể:

+ Kiot số 30, 31 dãy số 01, có mặt tiền quay ra đường bê tông cho ông Nguyễn Ngọc T thuê (Hợp đồng số 05/HĐKT-HTX ngày 05/12/2016 và phiếu thu 02, quyển số 01 ngày 05/12/2016. Số tiền: 400.000.000đ).

+ Kiot số 37 dãy kiot số 01, có mặt tiền quay ra đường bê tông cho bà Nguyễn Thị M thuê (Hợp đồng số 06/HĐKT-HTX ngày 06/12/2016 và phiếu thu 04, quyển số 01 ngày 06/12/2016. Số tiền: 200.000.000đ).

+ Kiot số 24 dãy kiot số 2, quay mặt ra đường bê tông cho bà Trịnh Thị T thuê (Hợp đồng số 07/HĐKT-HTX ngày 14/3/2017 và phiếu thu 03, quyển số 01 ngày 14/3/2017. Số tiền: 200.000.000đ).

+ Kiot số 11 dãy kiot số 2, quay ra đường bê tông cho bà Nguyễn Thị N thuê (Hợp đồng số 08/HĐKT-HTX ngày 02/6/2017 và phiếu thu 06, quyển số 01 ngày 02/6/2017. Số tiền: 200.000.000đ).

+ Kiot số 21 dãy kiot số 2, vị trí kiot mặt đường bê tông cho ông Bùi Bá T và Đỗ Quang T thuê (Hợp đồng số 09/HĐKT-HTX ngày 06/6/2017 và phiếu thu 07, quyển số 01 ngày 14/3/2017. Số tiền: 200.000.000đ).

+ Kiot số 27 dãy kiot số 01, vị trí kiot mặt tiền đường bê tông cho bà Lê Thị T thuê (Hợp đồng số 10/HĐKT-HTX ngày 31/8/2017 và phiếu thu 08, quyển số 01 ngày 31/8/2017. Số tiền: 200.000.000đ).

+ Kiot số 32 dãy kiot số 01, vị trí kiot mặt tiền đường bê tông cho bà Trần Thị L và Nguyễn Thị H thuê (Hợp đồng số 11/HĐKT-HTX ngày 31/8/2017 và phiếu thu 09, quyển số 01 ngày 31/8/2017. Số tiền: 200.000.000đ).

+ Kiot số 31 dãy kiot số 01, vị trí kiot mặt tiền đường bê tông cho bà Phạm Thị T thuê (Hợp đồng số 12/HĐKT-HTX ngày 05/9/2017 và phiếu thu số 10,

quyển số 01 ngày 05/9/2017. Số tiền: 200.000.000đ).

Hiện các hộ, cá nhân thuê kiot vẫn đang quản lý, sử dụng và kinh doanh bán hàng tại các kiot nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn K có ý kiến về việc sử dụng số tiền 1.800.000.000đ vào việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo chợ N. Kết quả điều tra, xác minh không có tài liệu thể hiện việc K đã chi số tiền 1.800.000.000đ vào việc xây dựng, sửa chữa chợ N.

Ngoài ra, trong các năm 2016 và 2017, Nguyễn Văn K đã duyệt chi tạm ứng số tiền 2.612.000.000đ từ quỹ của HTX cho ông Nguyễn Công C – thành viên của HTX để xây dựng, sửa chữa, cải tạo và nâng cấp chợ N thông qua 07 phiếu chi tiền tạm ứng.

Sau khi nhận tiền tạm ứng, ông Nguyễn Công C đã giao lại toàn bộ số tiền 2.612.000.000đ cho Nguyễn Văn K trực tiếp quản lý, sử dụng. Đến nay Nguyễn Văn K mới nộp cho HTX N 13 số hóa đơn với tổng số tiền là 202.056.266đ có liên quan đến việc thực hiện xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp chợ N. Số tiền còn lại 2.409.943.734đ đến nay chưa có chứng từ để thanh quyết toán với hợp tác xã. Đồng thời, cuối năm 2017 đầu năm 2018 tại cuộc họp thành viên Hợp tác xã N, Nguyễn Văn K báo cáo là do công trình chưa thể hoàn thành, quyết toán được và chỉ đạo HTX ghi vào sổ vốn góp cho mỗi thành viên số tiền 10.000.000đ, nhưng do thực tế không có số tiền trên mà chỉ ghi khống nên mọi người không đồng ý.

Vật chứng thu giữ: 08 hợp đồng, 09 phiếu thu tiền; sổ quỹ tiền mặt các năm 2016, 2017,2018, 2019, 2020, 2021 liên quan đến hành vi vi phạm của Nguyễn Văn K.

Quá trình điều tra, CQ CSĐT (CSKT) - Công an tỉnh Hòa Bình đã tiếp nhận tài liệu liên quan đến việc khám xét và thu giữ của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hòa Bình đối với việc khám xét nơi ở của Nguyễn Văn K. Cơ quan CSĐT (CSKT) đã làm việc với Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K đã xác nhận tài liệu CQ CSĐT (CSKT) – Công an tỉnh Hòa Bình tiếp nhận của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hòa Bình có chữ ký của bà Lê Thị L (vợ K) là tài liệu của gia đình K. Ngoài ra, bà Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Đ (con trai K) đã cung cấp cho Cơ quan CSĐT (CSKT) – Công an tỉnh Hòa Bình một số tài liệu thu giữ được tại nhà ở của Lê Thị L tại Khu T, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình khám xét, thu giữ một số tài liệu tại nơi ở của K, sau khi xác minh

làm rõ xác định một số tài liệu là của cá nhân bà Lê Thị L, sổ ghi chép cho cá nhân bà Lê Thị L viết không liên quan đến HTX N và 01 tờ bản đồ trích đo khu đất HTX rau – N có chữ ký xác nhận của bà Lê Thị L cùng một số giấy tờ khác. Cơ quan CSĐT (CSKT) – Công an tỉnh Hòa Bình cũng đã chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận về việc thực hiện ký 08 hợp đồng cho thuê 09 kiot bán hàng trong thời hạn 10 năm và thu số tiền 1.800.000.000đ cho thuê kiot của HTX N nhưng không nhập vào quỹ của HTX N mà bị can đã giữ lại sử dụng. Tuy nhiên, K không thừa nhận chiếm đoạt 1.800.000.000đ.

Đối với hành vi duyệt chi tạm ứng số tiền 2.612.000.000đ cho ông Nguyễn Công C và sau đó yêu cầu ông C bàn giao toàn bộ số tiền đó cho K quản lý, sử dụng. Đến nay, Nguyễn Văn K mới nộp cho Hợp tác xã N 13 hóa đơn với tổng số tiền 202.056.266đ có liên quan đến việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo và nâng cấp chợ N. Số tiền còn lại 2.409.943.734đ, Nguyễn Văn K chưa có chứng từ để thanh toán. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án số 39/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự về trách nhiệm dân sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nghĩa vụ nộp án phí. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xử phạt Nguyễn Văn K 12 (mười hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 21/2021/HS-PT ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường số tiền cho bị hại Hợp tác xã N 1.800.000.000đ (Một tỷ tám trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả tự do cho bị cáo.

- Ngày 21/8/2023, ông Hoàng Anh T là người đại diện theo ủy quyền của bị hại (HTX N) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng HTX N không bị chiếm đoạt, bị cáo không phạm tội.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K và Người đại diện theo ủy quyền của bị hại giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận có việc thực hiện ký 08 hợp đồng cho thuê 09 kiot bán hàng thời hạn 10 năm và thu số tiền 1.800.000.000 đồng cho thuê kiot của HTX N, không nhập vào quỹ của HTX N mà đã giữ lại sử dụng vào việc sửa chữa, nâng cấp chợ N, bị cáo không thừa nhận chiếm đoạt 1.800.000.000 đồng, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

- Đại diện bị hại có quan điểm: Hành vi của Nguyễn Văn K không cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như cáo trạng đã truy tố, HTX N không phải là bị hại trong vụ án do không bị chiếm đoạt, không bị thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn K chiếm đoạt 1.800.000.000 đồng của Hợp tác xã N là chưa có cơ sở vững chắc, bị cáo quản lý 2.612.000.000 đồng để chi vào việc sửa chữa, nâng cấp chợ N, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau gây bất lợi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, một phần kháng cáo của bị hại, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K có quan điểm: Việc bị cáo Nguyễn Văn K cho thuê 09 ki ốt được HTX N biết, đồng ý theo đúng chủ trương, bị cáo K nhận tiền 1.800.000.000 đồng nhưng đã dùng vào việc sửa chữa, nâng cấp, cải tạo chợ N, đề nghị cho định giá khối lượng công việc hoàn thành của việc sửa chữa, nâng cấp chợ N, không có căn cứ để cho rằng bị cáo chiếm đoạt tiền của HTX N;

cấp sơ thẩm có sự vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và của bị hại làm trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận để xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo Nguyễn Văn K không thừa nhận việc chiếm đoạt 1.800.000.000 đồng của Hợp tác xã N nhưng căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Nguyễn Văn K có thừa nhận ký 8 hợp đồng cho thuê 9 Kiot, thu về và quản lý 1.800.000.000 đồng. Bị cáo K cho rằng không chiếm đoạt mà sử dụng chi phí sửa chữa chợ nhưng không có căn cứ chứng minh bị cáo K sử dụng số tiền 1.800.000.000 đồng này chi vào sửa chữa chợ, lời trình bày của bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, bị cáo K còn quản lý 2.612.000.000 đồng do ông Lê Văn T và ông Nguyễn Công C tạm ứng để chi sửa chữa chợ giao lại cho K quản lý, bị cáo K chỉ nộp cho Hợp tác xã N 13 hóa đơn với tổng số tiền 202.056.266 đồng có liên quan đến việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo và nâng cấp chợ N. Theo ông Lê Văn T khai tại cơ quan điều tra có chi khoảng 600.000.000 đồng mua vật liệu, ông Nguyễn Minh T khai tiền công nhận được từ việc sửa chữa, nâng cấp chợ N khoảng 1.200.000.000 đồng, ông Trịnh Văn N khai tiền công chở vật liệu cát sỏi, xi măng, chở rác từ việc tháo dỡ chợ khoảng 160.000.000 đồng. Tổng các khoản trên khoảng 1.960.000.000 đồng và tiền vật liệu 13 hóa đơn là 202.056.266 đồng. Tổng cộng chưa hết số tiền bị cáo quản lý do ông T và ông C ứng giao cho bị cáo là 2.612.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu là hồ sơ thiết kế và dự toán công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng chợ N nhưng bị cáo không ký hợp đồng với đơn vị nào thi công dự án này theo thiết kế và dự toán đã được lập mà bị cáo thuê ông Lê Văn T, ông Nguyễn Công C thi công theo sự chỉ đạo của bị cáo. Ông Nguyễn Minh T là người thi công dự án các năm 2016, 2017, 2018 khai khi thi công dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp chợ N thì không có hồ sơ thiết kế hay dự toán nào. Bị cáo cũng không hạch toán chi phí việc sửa chữa, nâng cấp chợ N vào hệ thống sổ sách kế toán để theo dõi, quản lý, báo cáo theo quy định, không thực hiện nghiệm thu khối

lượng xây dựng hoàn thành. Do vậy, việc người bào chữa đề nghị định giá khối lượng hoàn thành là không có cơ sở để chấp nhận. Như vậy, Nguyễn Văn K đã chiếm đoạt tiền của HTX N số tiền 1.800.000.000 đồng. HTX N không phải là doanh nghiệp Nhà nước và do thời điểm K thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018 nên hành vi của Nguyễn Văn K không bị truy tố, xét xử về tội Tham ô tài sản.

Bị cáo Nguyễn Văn K quản lý 1.800.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền trên từ việc cho thuê 9 kiot, người thuê kiot hiện đang quản lý sử dụng kiot theo hợp đồng thuê đã ký, trong khi đó HTX N không quản lý sử dụng số tiền 1.800.000.000 đồng từ việc ký cho thuê 9 kiot. Theo kết luận giám định của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình xác định việc Nguyễn Văn K thu 1.800.000.000 đồng không hạch toán kế toán theo quy định là vi phạm, gây thiệt hại cho HTX N 1.800.000.000 đồng. Như vậy, HTX N đã bị thiệt hại 1.800.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K xâm hại quyền sở hữu hợp pháp tài sản được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 1.800.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sư là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại quyền sở hữu tại địa phương, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 1.800.000.000 đồng đến nay chưa bồi thường cho bị hại, bị cáo không thể hiện sự ăn năn hối cải, có nhân thân xấu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 12 năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng, đã xem xét khoan hồng cho bị cáo.

[5] Bị cáo chiếm đoạt 1.800.000.000 đồng của Hợp tác xã N mà chưa bồi thường nên án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Hợp tác xã N và các thành viên Hợp tác xã N.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng

nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, kháng cáo của bị hại Hợp tác xã N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nghĩa vụ nộp án phí.

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 21/2021/HS-PT ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho Hợp tác xã N số tiền 1.800.000.000đ (Một tỷ tám trăm triệu đồng).

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Các đương sự (theo đ.c);
- Lưu: HS,, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng